

BẢN TIN

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 08. 2020



**BÍ THƯ TỈNH ỦY LÊ QUANG TÙNG THĂM VÀ LÀM VIỆC
TẠI TRẠM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KH&CN
BẮC HƯỚNG HÓA**

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01** Bí thư tỉnh ủy Lê Quang Tùng thăm và làm việc tại Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa
- 02** Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị
- 03** Nghiệm thu đề tài kh&cn cấp tỉnh “phát huy những phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị trong thời kỳ hội nhập và phát triển”
- 04** Kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh “Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể các điệu hò trên đất Quảng Trị”

NGHIÊN CỨU - ỨNG DỤNG

- 05** Ứng dụng chế phẩm CHITOSAN-NANOSIO2 trong xử lý và bảo quản chuối sau thu hoạch
- 06** Xử lý và bảo quản một số phụ phẩm nông nghiệp giàu xơ: Quy trình chế biến bảo quản thân ngọn lá sắn sau hoạch củ
- 07** Lợi nhuận cao từ nuôi vịt bằng công nghệ mới

KHỞI NGHIỆP – ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 08** TENCENT: bí quyết thành công chính là đổi mới sáng tạo (phần 1)

VĂN BẢN MỚI

- 09** Ngưng hiệu lực của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép không gỉ đến hết năm 2021
- 09** Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư
- 10** Quyết định số 1322/QĐ-TTg: Phê duyệt chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đến năm 2030
- 11** Nghị định chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

BÍ THƯ TỈNH ỦY LÊ QUANG TÙNG THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI TRẠM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KH&CN BẮC HƯỚNG HÓA

Ngày 4/9/2020, Bí thư Tỉnh ủy Lê Quang Tùng thăm và làm việc tại Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa. Tham gia đoàn có các đồng chí lãnh đạo văn phòng Tỉnh ủy, lãnh đạo UBND huyện Hướng Hóa.



Bí thư Tỉnh ủy (thứ 3 từ trái sang phải) thăm mô hình hoa lan Hồ điệp tại Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa

Tại đây, đồng chí Trần Ngọc Lân- TUV- Giám đốc Sở KH&CN đã báo cáo tình hình triển khai các nhiệm vụ KH&CN tại Trạm trong thời gian vừa qua. Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban,

ngành cũng như sự đồng lòng, quyết tâm của cán bộ công viên chức ngành KH&CN, hoạt động KH&CN đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật trên nhiều lĩnh vực. Tại Đèo Sa Mù, Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng

Hóa đã triển khai, ứng dụng công nghệ cao sản xuất các loại hoa, các loại cây dược liệu quý, cây ăn quả như lan Hồ điệp, Đồng tiền lùn, Cẩm Tú Cầu, lan Kim Tuyến, Cà chua siêu ngọt, Dâu tây,... Nhiều sản phẩm bước đầu đã được thị trường đón nhận tích cực. Trạm cũng đã bước đầu thu hút được khách tham quan, du lịch đến từ mọi miền. Trong năm 2020 và thời gian tới Trạm sẽ tiến hành mở rộng quy mô để tiếp tục nhân rộng, thử nghiệm nhiều giống mới đồng thời chuyển giao công nghệ cho người dân, doanh nghiệp có nhu cầu.

Bí thư Tỉnh ủy Lê Quang Tùng đã thăm các mô hình ứng dụng công nghệ cao tại Trạm. Đồng chí

ghi nhận sự đóng góp của Ngành KH&CN đối với tỉnh nhà thời gian qua đồng thời định hướng hoạt động của ngành thời gian tới. Đồng chí nhấn mạnh, KH&CN là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội; KH&CN cần gắn liền với thực tiễn, cần nghiên cứu, ứng dụng các kết quả KH&CN kịp thời, phù hợp vào thực tế ở địa phương; ngành KH&CN cũng cần phát huy cao độ khả năng sáng tạo của cá nhân, tập thể, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhân dịp này, Bí thư tỉnh ủy Lê Quang Tùng cũng đã động viên, thăm hỏi cán bộ, nhân viên của Trạm.

Một số hình ảnh Bí thư tỉnh ủy Lê Quang Tùng thăm và làm việc tại Trạm:



Sỹ Tiên – Xuân Ngộ

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH LÊ ĐỨC TIẾN LÀM VIỆC VỚI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ

Chiều 4/9/2020, đồng chí Lê Đức Tiến, TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì buổi làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị nhằm đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng trong thời gian tới. Tham dự buổi làm việc còn có đại diện lãnh đạo các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương và Văn phòng UBND tỉnh.

Tại buổi làm việc, Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã báo cáo các kết quả nổi bật của KH&CN. Bám sát chiến lược phát triển của tỉnh Quảng Trị là phải cơ cấu lại các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với việc phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của sản phẩm, Sở đã triển khai nhiều hoạt động khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của các doanh nghiệp và nền kinh tế. Hoạt động nghiên cứu và triển khai đã chú trọng đến tính ứng dụng, tính hiệu quả và đạt kết quả quan trọng.

Qua 5 năm triển khai thực hiện (2016-2020), hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh có những bước chuyển mình và ngày càng gần hơn với

thực tiễn, phục vụ có hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Với chủ trương khoa học và công nghệ tập trung hướng về phục vụ cơ sở, lấy người dân và doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ và đưa công nghệ đến với người dân, doanh nghiệp ứng dụng một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Cơ chế chính sách về khoa học và công nghệ được đổi mới, tạo hành lang pháp lý vừa thông thoáng vừa chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Công tác nghiên cứu và triển khai đã chú trọng xác định các nội dung gắn liền với sản phẩm cụ thể, các nhiệm vụ đều gắn với việc phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh, nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của các sản phẩm, có địa chỉ ứng dụng cụ



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến phát biểu tại buổi làm việc

thể đáp ứng nhu cầu cấp thiết của các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp.

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực được đổi mới toàn diện và ngày càng đi vào thực chất. Hợp tác quốc tế được mở rộng. Tiềm lực, trình độ khoa học và công nghệ của tỉnh được nâng cao, góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn. Công tác xã hội hóa các hoạt động khoa học và công nghệ có nhiều tiến bộ, đã khuyến khích mở rộng các dự án khoa học và công nghệ có sự tham gia đóng góp của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

Định hướng nghiên cứu giai

đoạn 2021-2025 được ngành Khoa học và Công nghệ xác định là tập trung đầu tư vào việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ thiết thực cho mục tiêu Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Trong đó, ưu tiên đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa; Tiếp tục đổi mới trong cơ cấu tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao KH&CN, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; Điều chỉnh một cách hợp lý về số lượng giữa các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản; nhiệm vụ khoa học xã hội và nhân văn; nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng và đề án khoa học;

Cơ cấu lại các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng tập trung phát triển các công nghệ mới phục vụ sản xuất tạo ra các sản phẩm sạch, có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghệ năng lượng mới; quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ (Organic), thân thiện với môi trường; Ưu tiên các dự án sản xuất thử nghiệm, các dự án KH&CN về phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng của tỉnh, nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa theo yêu cầu phát triển sản xuất của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; Sắp xếp lại các nhiệm vụ KH&CN theo hướng lồng ghép một số chương trình trọng điểm hoặc nội dung thuộc chương trình khoa học và công nghệ vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, địa phương. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh việc hỗ trợ chính sách ứng dụng nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học thành các sản phẩm thương mại; chuyển giao, đổi mới công nghệ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND tỉnh ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tại buổi làm việc, các đại biểu là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành đã thảo luận, nêu ra

các giải pháp cũng như đề xuất để cùng thúc đẩy ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị ngày càng phát triển.

Phát biểu kết luận tại buổi làm việc, đồng chí Lê Đức Tiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá cao những nỗ lực của đội ngũ làm khoa học thời gian qua đã tạo nên dấu ấn đậm nét, đặc biệt trong ứng dụng nông nghiệp. Đồng thời, trên cơ sở định hướng của tỉnh, ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị cần chủ động hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ theo nhiều hình thức đa dạng hoá các sản phẩm khoa học công nghệ. Về định hướng phát triển trong thời gian tới, Ngành Khoa học và Công nghệ cần nghiên cứu, đánh giá lại khả năng nguồn nguyên liệu có thể mạnh trên địa bàn tỉnh để có dự báo chính xác nguồn nguyên liệu đầu vào. Cần nghiên cứu, đón đầu các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh để có dự báo, định hướng cho các ngành, địa phương; tăng cường liên kết doanh nghiệp, kêu gọi đầu tư để nhân rộng, chuyển giao các sản phẩm. Về các đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến giao Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để được chỉ đạo thực hiện./.

Hải Yến

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TỈNH “PHÁT HUY NHỮNG PHẨM CHẤT TỐT ĐẸP CỦA CON NGƯỜI QUẢNG TRỊ TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN”

Chiều ngày 09/9/2020, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lâm, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành nghiệm thu đánh giá kết quả thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Phát huy những phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị trong thời kỳ hội nhập và phát triển”. Đề tài do ông Hồ Đại Nam, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ nhiệm; Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì thực hiện.



Ông Trần Ngọc Lâm, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp

Đề tài hướng đến mục tiêu là tiếp tục khẳng định những phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị; nhận diện một số tính cách còn hạn chế bất cập; luận giải cơ sở hình thành từ đó đề xuất các

giải pháp nhằm khắc phục và từng bước bồi đắp, hình thành những phẩm chất mới của con người Quảng Trị trong thời kỳ hội nhập và phát triển.



Đại diện đơn vị thực hiện báo cáo kết quả đề tài

Trước Hội đồng KH&CN, đơn vị chủ trì đã báo cáo các nội dung thực hiện và kết quả đạt được của đề tài. Cụ thể, đơn vị thực hiện đề tài đã báo cáo sản phẩm của đề tài gồm: 13 báo cáo chuyên đề khoa học; sản phẩm phiếu điều tra xã hội học với quy mô 9/10 huyện, thị xã, thành phố; các sở ngành, trường học có đội ngũ trí thức đông; 01 báo cáo tổng kết đề tài; các bài báo khoa học liên quan.

Các chuyên đề tập trung vào các nội dung: Con người trong mối quan hệ tổng hòa xã hội; Quan điểm của Đảng ta về con người; Những phẩm chất của con người Việt Nam; Một số phẩm chất của con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển; Khái quát một số nhân tố ảnh hưởng tới việc hình thành những phẩm chất truyền thống của con người Quảng Trị; Những phẩm chất của

con người Quảng Trị; Một số tính cách của con người Quảng Trị cần phải khắc phục; Những phẩm chất của con người Quảng Trị cần được hình thành trong thời kỳ hội nhập và phát triển; Những vấn đề đặt ra trong thời kỳ hội nhập và phát triển; Giải pháp phát triển phẩm chất tốt đẹp của người Quảng Trị;

Đề tài đã xác định 6 phẩm chất nổi trội, đặc trưng của con người Quảng Trị đó là: (1) Yêu nước (biểu hiện cụ thể là: Yêu quê hương, làng xóm sâu sắc, có tinh thần dũng cảm, quật cường, sẵn sàng xả thân chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước); (2) Nghĩa tình (biểu hiện cụ thể là: Sống có nghĩa, có tình, thủy chung, đôn hậu, sự cộng cảm, trách nhiệm với cộng đồng); (3) Cần cù (biểu hiện cụ thể là: Chịu khó, chịu khổ, thật thà, chất phác, trung thực, bộc

trực, ngay thẳng, khí khái); (4) Lạc quan (biểu hiện cụ thể là: Niềm tin, hy vọng, sáng tạo, khát vọng vươn lên và có tố chất nghệ sĩ); (5) Hiếu học (biểu hiện cụ thể là: Khát vọng vươn cao, thông minh, tài trí); (6) Hòa đồng (biểu hiện cụ thể là: Hòa đồng với thế giới bên ngoài, khát vọng giao hòa, hội nhập và tình đoàn kết). Những phẩm chất truyền thống tốt đẹp của con người Quảng Trị nêu trên đã được nghiên cứu, luận giải, phân tích cội nguồn, cơ sở hình thành, đến những biểu hiện trong đời sống, cùng những ảnh hưởng tác động đối với cộng đồng... Cùng với những phẩm chất tốt đẹp, đề tài cũng nêu một số biểu hiện còn hạn chế đằng sau

6 phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị. Để giữ gìn, phát huy hơn nữa những phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị; khắc phục những biểu hiện hạn chế trong tính cách người Quảng Trị đáp ứng thời kỳ hội nhập và phát triển, đề tài đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục và từng bước bồi đắp, hình thành những phẩm chất mới của con người Quảng Trị trong thời kì hội nhập và phát triển.

Các thành viên Hội đồng KH&CN đã góp ý về nội dung thực hiện, sản phẩm của đề tài và nhất trí nghiệm thu đề tài với xếp loại kết quả: Xuất sắc ./.

Hải Yến

KIỂM TRA TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH “NGHIÊN CỨU BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CÁC ĐIỀU HÒ TRÊN ĐẤT QUẢNG TRỊ”

Ngày 03/9/2020, Hội đồng KH&CN đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể các điệu hò trên đất Quảng Trị”. Đề tài do ông Đỗ Văn Bình làm chủ nhiệm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện từ tháng 5/2019 - 5/2021.



Ông Trần Ngọc Lân - Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại phiên họp

Đề tài tập trung nghiên cứu, thống kê, phân tích đánh giá giá trị các điệu hò đã từng tồn tại và

phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trên cơ sở hai điệu hò chính Hò Mái đẩy và Hò Giã gạo. Đồng thời,

định hướng việc bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể này trong cộng đồng, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân; phục vụ giáo dục và hỗ trợ phát triển thương mại du lịch. Hướng đến trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Bám sát mục tiêu và các nội dung đã được Hội đồng KH&CN phê duyệt, đơn vị thực hiện đề tài đã triển khai các hoạt động thu thập các văn bản, tư liệu liên quan đến các điệu hò Quảng Trị; tiến hành công tác điều tra lấy tư liệu thực tế về lịch sử làng xã, việc bảo tồn, phát huy các điệu hò tại các địa phương trên địa bàn tỉnh

Quảng Trị tại các huyện: Hải Lăng, Triệu Phong, Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh; thiết kế bảng hỏi và hoàn thiện 100 phiếu điều tra xã hội học về các điệu hò nói chung và hò giã gạo nói riêng; ghi hình, ghi âm các đoạn phỏng vấn thực tế về nguồn gốc, thực hành về hò Giã gạo,...

Các thành viên Hội đồng đã kiểm tra, thảo luận và đánh giá đơn vị chủ trì đã thực đúng tiến độ, đầy đủ các nội dung theo thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt. Trong thời gian tới, Hội đồng đề nghị đơn vị thực hiện cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung tiếp theo đảm bảo khối lượng, chất lượng sản phẩm của đề tài theo thuyết minh trước khi trình Hội đồng KH&CN nghiệm thu./.

Hải Yến

ỨNG DỤNG CHẾ PHẨM CHITOSAN-NANOSIO₂ TRONG XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN CHUỐI SAU THU HOẠCH

Chuối được nhúng trong dung dịch chitosan 2% (w/v) - nano-SiO₂ 0,075% (w/v) trong thời gian 2 phút, giúp kéo dài thời gian bảo quản (so với bảo quản truyền thống), giảm hao hụt khối lượng, giữ được chất lượng khi đến tay người tiêu dùng, có thể phục vụ cho xuất khẩu, tăng hiệu quả kinh tế.

Tình hình sản xuất và tiêu thụ

Chuối là một trong những loại trái cây nhiệt đới quan trọng và có giá trị kinh tế, được thương mại hóa rộng rãi ở vị trí thứ hai trên thế giới, chỉ sau nhóm trái cây có múi. Trái chuối có chứa hàm lượng đường cao cùng với lượng axit thích hợp, các khoáng chất và vitamin, tạo nên hương vị thơm ngon và hấp dẫn.

Để phục vụ cho thương mại hóa, điều quan trọng là trái cây phải đảm bảo có độ chín thích hợp và chất lượng cao khi đến tay người tiêu dùng. Tuy nhiên, có nhiều vấn đề khó khăn khi quản

lý chất lượng trái chuối sau thu hoạch, như tốc độ chín quá nhanh, trái bị rụng ra khỏi buồng và nải, hiện tượng đốm nâu trên vỏ khi trái chín. Trái chuối thu hoạch để tiêu thụ tại địa phương có tuổi thọ rất ngắn, chỉ vài ngày cho đến một tuần, mặc dù được chăm sóc trong điều kiện tốt. Để vận chuyển chuối đi tiêu thụ ở các thị trường xa hơn hoặc xuất khẩu, trái chuối cần được thu hoạch sớm hơn và cách tốt nhất để duy trì trạng thái sinh lý, làm chậm chín là bảo quản lạnh. Tuy nhiên, trái chuối lại rất mẫn cảm với nhiệt độ thấp. Hiện nay, ở nước ta, chuối Nam Mỹ (có giá trị kinh tế cao, từ 40.000-

50.000 đồng/kg) được trồng nhiều để phục vụ cho xuất khẩu, khâu bảo quản để vận chuyển đi xa đang là bài toán khó.

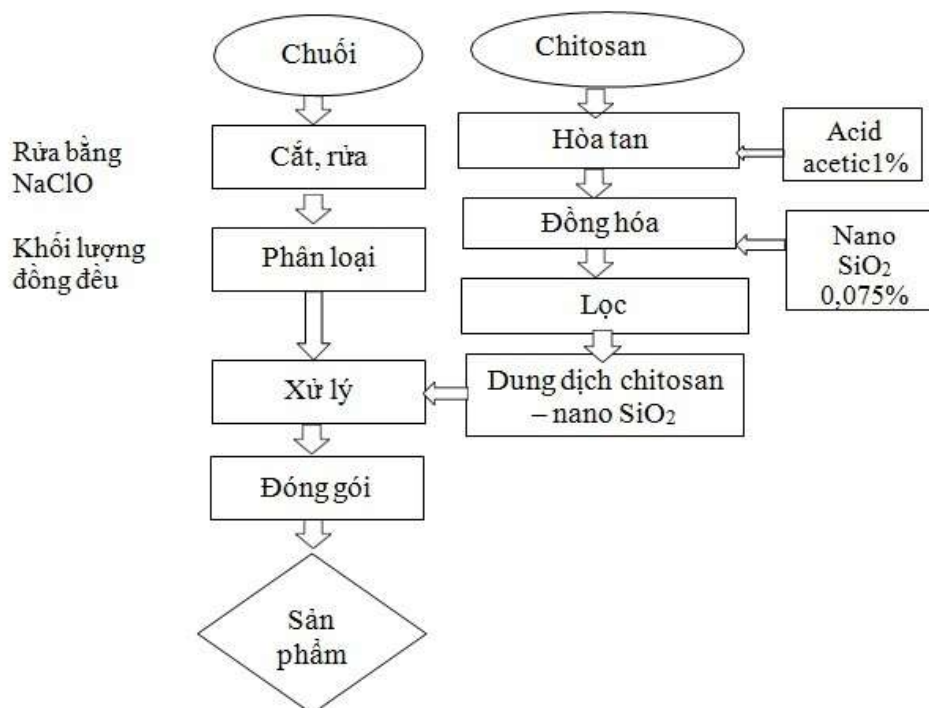
Chitosan là loại vật liệu bảo quản tự nhiên, có tác dụng tốt trong bảo quản các loại rau quả có vỏ cứng bên ngoài. Màng chitosan khá dai, khó xé rách, có độ bền tương đương với một số chất dẻo vẫn được dùng làm bao gói. Bao gói bằng màng chitosan có thể ức chế được hoạt tính oxy hóa của các polyphenol, giảm sự hóa nâu của trái chuối, giữ cho chuối tươi lâu hơn. Silic là nguyên tố có hoạt tính sinh học tác dụng theo cả hai cơ chế: sinh học và sinh lý. Nanosilic có kích thước nhỏ và không tích điện, nên có khả năng xuyên qua màng tế bào, tấn công trực tiếp vào thành phần bên trong

tế bào để diệt vi sinh vật. Nanosilic phủ trên bề mặt của trái cây có thể giúp bảo quản chất lượng, ức chế sự bốc hơi nước, ngăn chặn sự tấn công của vi sinh vật, tăng độ mịn bề mặt trái cây và độ sáng, kéo dài thời gian lưu trữ và thời hạn sử dụng.

Việc kết hợp chitosan và nanoSiO₂ trong nhiều lĩnh vực như dược phẩm, y học, nông nghiệp, thực phẩm đã và đang được nghiên cứu rộng rãi. Sản phẩm cũng đã được chứng minh không ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người tiêu dùng cũng như cây trồng.

Quy trình và phương pháp thực hiện

Quy trình bảo quản chuối bằng chitosan - nanoSiO₂ (xem sơ đồ)



Thuyết minh:

- Nguyên liệu chuối: sử dụng chuối già Nam Mỹ tại Tây Ninh được thu hoạch sau 90 ngày tính từ ngày ra nải chuối đầu tiên.

- Cắt, rửa: rửa cả buồng bằng tia nước. Đưa chuối vào bồn nước tiếp theo để cắt chuối thành từng nải. Trong bồn thứ hai có chứa dung dịch NaClO (nồng độ 75 ppm) để giảm vi sinh vật gây hư hỏng. Chuối được nhúng trong bồn thứ hai khoảng 1 phút và lấy ra.

- Phân loại: chuối sau khi cắt, rửa sẽ được phân loại theo cùng khối lượng, màu sắc, loại bỏ những trái bị trầy xước.

- Pha chế dung dịch chitosan-nanoSiO₂:

+ Chuẩn bị dung dịch chitosan: cân 200 g chitosan hòa tan vào 95 lít acid acetic 1% đến khi tan hoàn toàn.

+ Chuẩn bị dung dịch nano-SiO₂ 0,075%: cân 75 g SiO₂ hòa tan vào 5 lít nước.

+ Pha chế dung dịch chitosan-nanoSiO₂: sau khi có 95 lít dung dịch chitosan và 5 lít nano-SiO₂ tiến hành phối trộn 2 dung dịch với nhau và đồng hóa trong 1 giờ bằng máy đồng hóa IKA18. Sau đó dung dịch được lọc bằng lưới lọc có kích thước 100 mesh để loại bỏ cặn, thu được dung dịch chitosan-nanoSiO₂ dùng để bảo quản chuối sau thu hoạch.

- Xử lý: chuối sau khi phân loại sẽ được nhúng vào dung dịch

2% (w/v) chitosan - 0,075% (w/v) nanoSiO₂ trong 2 phút. Sau đó vớt ra, để ráo tự nhiên.

- Đóng gói: chuối sau khi xử lý được bỏ vào thùng carton (10 lỗ/thùng, 15 kg/thùng).

- Bảo quản: chuối sau khi đóng gói được bảo quản ở nhiệt độ thích hợp tùy theo nơi tiêu thụ. Với nhiệt độ 15°C, chuối có thể bảo quản đến 30 ngày; ở 20°C đến 25 ngày và ở 25°C lên đến 20 ngày.



Ưu điểm của công nghệ, hiệu quả kinh tế

Chuối nhúng trong chế phẩm chitosan 2% (w/v) - nano-SiO₂ 0,075% (w/v) trong thời gian 2 phút, bảo quản ở nhiệt độ 15°C, 20°C cho kết quả tốt hơn so với không xử lý. Không phát hiện dư lượng silic trên bề mặt quả và trong thịt quả.

Chi phí để sản xuất 200 lít chế phẩm sinh học 2% chitosan

+ 0,075% nanoSiO₂ khoảng 4,2 triệu đồng, có thể sử dụng cho 100 tấn chuối. Áp dụng công nghệ này vào sản xuất, giá thành chuối sẽ tăng thêm 42 đồng/kg. Tuy nhiên, sản phẩm sau khi xử lý, đóng gói có mẫu mã đẹp, chất lượng cao, giữ được giá trị dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, kéo thời gian bảo quản quả chuối lên gấp gần 2 lần, giảm tỷ lệ hao hụt sau thu hoạch.

Vì vậy, bảo quản chuối sau thu hoạch bằng chitosan kết hợp nanoSiO₂ đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn trong sử dụng, có thể

bảo quản phục vụ cho xuất khẩu, góp phần gia tăng hiệu quả kinh tế.

Thông tin liên hệ chuyên gia, hỗ trợ

1. KS. Phạm Quang Thắng; ĐT: 0372996391.
Email: pquangthang1@gmail.com

2. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao TP.HCM; Địa chỉ: Ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP.HCM. Điện thoại: 028 3886 2726

Nguồn: cesti.gov.vn

XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN MỘT SỐ PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP GIÀU XƠ: QUI TRÌNH CHẾ BIẾN BẢO QUẢN THÂN NGỌN LÁ SẴN SAU HOẠCH CỬ

1. Đặc điểm của thân ngọn lá sắn sau thu hoạch củ dùng làm thức ăn cho trâu bò

Giá trị dinh dưỡng thấp: Hàm lượng protein rất thấp, tỷ lệ xơ cao và có cấu trúc phức tạp

Tính ngon miệng đối với gia súc thấp nên lượng ăn vào ít

Cồng kênh và chi phí vận chuyển cao

Có tính mùa vụ rất cao, nên chỉ sử dụng được trong khoảng thời gian ngắn sau thu hoạch

Thân ngọn lá sắn có chứa độc tố HCN cao. Không nên sử dụng thân ngọn lá sắn tươi giống cao sản (KM94) cho bò

Sản lượng sinh khối lớn: Thân ngọn lá sắn chiếm khoảng 70% so với sản lượng củ tươi.

2. Mục đích:

Bảo quản được thân và ngọn sắn để giải quyết thức ăn quanh năm cho bò

Tăng giá trị dinh dưỡng, tỷ lệ tiêu hóa và lượng ăn vào của bò

3. Quy trình chế biến:

Bước 1: Chuẩn bị hố ủ hoặc túi ủ

Có nhiều loại hố ủ: hố ủ nổi, hố ủ chìm, hố ủ nửa nổi nửa chìm, túi nylon ... Thường thì hố ủ nổi sẽ thuận tiện cho thao tác ủ và lấy thức ăn. Sau đây là cách làm hố nổi:

+ Chọn địa điểm: cao ráo, dễ che đậy và thuận tiện cho việc ủ, lấy thức ăn cho bò.

+ Kích thước hố ủ: tùy thuộc vào lượng thức ăn cần ủ. Thường cứ 1 m³ ủ được 8 tạ thân ngọn lá sắn. Hố ủ nên hẹp chiều ngang để dễ nén khi ủ. Hố ủ tiêu chuẩn xây mới trong các hộ mô hình ở Bình Định là hố đôi xây bằng gạch và xi măng có kích thước như sau: rộng (1m + 1m) X dài 2m X cao 1,5m. Như vậy diện tích nền của hố chế

biển là 4m², chia làm 2 ngăn mỗi ngăn 3m³ **và tổng cộng có thể chứa khoảng 6m³** nguyên liệu đưa vào ủ. Phía trước mỗi ngăn có làm cửa rộng 40cm với rãnh hai bên thành để lần lượt chần từng tấm ván lên khi ủ và tháo từng tấm ván ra khi dỡ lấy thức ăn được dễ dàng thuận tiện.

+ Hồ ủ phải chắc chắn, kín để khỏi thoát nước và ngăn chặn khí từ trong ra ngoài hay từ ngoài vào trong. Theo nguyên tắc đó, ta nên xây bằng gạch, bờ lô có tô trát kín hoặc có thể tận dụng những nơi có sẵn như ô chuồng lợn trống, bao, túi nylon dày...

Bước 2: Chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ.

+ Nguyên liệu: Thân và ngọn lá sắn đã băm nhỏ (1 - 3cm) 100kg + Bột sắn hoặc cám gạo 10kg + Muối ăn 0,5kg.

+ Dụng cụ: Máy băm chuyên dùng, thân và ngọn lá sắn; thùng hoặc chậu lớn, cào trộn, cân, tấm che (nylon, bao tải cũ,...).

Bước 3: Tiến hành ủ

+ Cân thân và ngọn lá sắn đã băm nhỏ rải đều ra nền xi măng hoặc tấm bạt

+ Cân một lượng muối và bột sắn hoặc cám gạo theo tỉ lệ (cứ 10kg thức ăn

+ 1kg bột và 50 gam muối ăn (1/5 lon sữa bò)).

+ Rải đều muối ăn và bột lên

thân và ngọn lá sắn rồi trộn thật đều các nguyên liệu này.

+ Cho hỗn hợp đã trộn đều vào hố ủ hay túi ủ đã chuẩn bị sẵn.

+ Làm tương tự như vậy cho đến khi đầy hố ủ.

+ Khi hố đã đầy thì phủ toàn bộ bằng tấm che cho thật kín, trên cùng có thể trát bùn, đắp đất hoặc dùng vật nặng như ván, bờ lô, gạch,... đè lên để đảm bảo khối ủ kín.

+ Nếu ủ trong túi thì cho hỗn hợp đã trộn đều vào túi nylon, nén kỹ rồi buộc chặt. Đặt các bao này vào nơi sạch sẽ, tránh nắng, mưa, ẩm ướt.



Bí quyết để ủ chua thân ngọn lá sắn thành công là: **Băm nhỏ, trộn thật đều, nén thật chặt, che thật kín**

Chú ý:

+ Thân và ngọn lá sắn càng tươi thì chất lượng thức ăn ủ được càng tốt, thức ăn đưa vào ủ không để bị lẩn đất bùn.

+ Thân cây sắn chỉ nên sử dụng 1/2 cây ở phía ngọn. Có thể kết hợp cả thân ngọn lá sắn với ngọn lá mía, thân lá cây ngô, cây cỏ voi trong cùng 1 hố ủ.

+ Quá trình ủ phải tiến hành trong thời gian ngắn thì chất lượng khối ủ sẽ tốt hơn.

+ Để đảm bảo yếm khí, hố ủ nên được lót lớp ni-lon hoặc bao tải.

+ Không làm rách túi ủ.

Bước 4: Theo dõi hố ủ và đánh giá chất lượng thức ăn sau khi ủ

+ Sau vài ngày, khối ủ có thể phồng lên phía trên và sau đó xẹp xuống, cần phải sửa tấm che lại để khối ủ luôn luôn được đậy kín.

+ Thân ngọn lá sắn ủ tốt thì có màu trắng sáng, không quá khô, không quá ướt, có mùi thơm chua nhẹ. Hố ủ tốt phải là hố có chất lượng thức ăn tốt đồng đều, không bị khô mốc, hoặc ướt mủn, không có nước đọng trong hố ủ.

4. Dỡ khối ủ và lấy thức ăn cho trâu bò ăn

+ Thức ăn ủ được sau 2-3

tuần thì có thể lấy cho trâu bò ăn. Lấy ra đến đâu thì cho gia súc ăn hết đến đấy, lấy theo từng góc của hố ủ, phần còn lại tiếp tục đậy kín như cũ.

+ Không nên cho trâu bò ăn hoàn toàn bằng thức ăn ủ chua mà phải kết hợp với các loại thức ăn khác như cỏ tươi, rơm rạ, cây họ đậu,...

+ Thân ngọn lá sắn ủ chua có hàm lượng đạm thấp nên khi cho trâu bò ăn cần bổ sung thêm thức ăn giàu đạm như cây cỏ họ đậu, ure, bột cá,... mới mang lại hiệu quả cao.

+ Có thể cho trâu bò ăn hoàn toàn thân ngọn lá sắn ủ chua mà không sợ ngộ độc. Tuy vậy, mỗi ngày chỉ nên cho ăn tối đa từ 5-10kg/con.

Nguồn: Tài liệu tập huấn thuộc dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò nhằm chuyển đổi sinh kế cho người dân ở vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển tỉnh Quảng Trị”

LỢI NHUẬN CAO TỪ NUÔI VỊT BẰNG CÔNG NGHỆ MỚI

Không dừng lại ở cách chăn nuôi vịt theo phương thức truyền thống, ông Lê Quang Trọng ở thôn Vân Hòa, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong đã quyết định đầu tư công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh tế cũng như đảm bảo vệ sinh môi trường, chất lượng thực phẩm trong chăn nuôi. Đó là sử dụng phương pháp nuôi vịt trên sàn lưới mang lại lợi nhuận cao, được địa phương chọn làm điểm để nhân rộng.

Sinh ra trong một gia đình có truyền thống làm nông nên ngoài sản xuất các loại cây nông nghiệp, ông Trọng còn gắn bó nhiều năm với nghề chăn nuôi, đặc biệt ông khá “mát tay” với việc nuôi vịt. Mảnh vườn rộng hơn 9 sào bao gồm cả diện tích mặt nước dòng sông Vĩnh Định, trong đó ông dùng 7 sào để xây dựng gia trại chăn nuôi vịt thịt và vịt đẻ trứng. Nhờ nghề này, gia đình ông có thêm nguồn thu nhập khá ổn định, đảm bảo chi phí cho sinh hoạt hằng ngày. Tuy nhiên, dựa vào chăn nuôi theo phương thức truyền thống sẽ không đảm bảo được vấn đề vệ sinh chuồng trại, dễ tạo vi khuẩn, vịt rất dễ có mầm bệnh, hiệu quả kinh tế mang lại không cao nên ông thường xuyên tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm các mô hình chăn nuôi mới, hiệu quả để lên kế hoạch áp

dụng. Đầu năm 2020, ông quyết định ứng dụng công nghệ mới vào chăn nuôi, đó là phương pháp nuôi vịt trên sàn lưới với tổng kinh phí đầu tư làm sàn lưới, mái che, lát nền, máng thức ăn và nước uống, máy bơm 50 triệu đồng. Ưu điểm của mô hình là cần rất ít diện tích mặt bằng, ít tốn công chăm sóc, dễ quản lý dinh dưỡng mà vịt con nhanh lớn, ít dịch bệnh, chăn nuôi quay vòng nhanh, sử dụng lâu dài nên khấu hao vào sản phẩm sẽ rất thấp, mức lợi nhuận cao.

Để mô hình nuôi vịt theo phương pháp mới an toàn, hiệu quả, ông Trọng bố trí diện tích các khu nuôi rất khoa học và hợp lý. Đối với vịt giống và vịt còn nhỏ, ông nuôi trên sàn lưới mềm để đảm bảo độ thoáng, yên tĩnh, không bị ẩm ướt, dễ xử lý chất thải và đảm bảo vệ sinh. Phía trên sàn lưới có mái



Việc sử dụng phương pháp nuôi vịt trên sàn lưới đã giúp nâng cao hiệu quả kinh tế cho gia đình ông Trọng - Ảnh: N.T

che cao và thoáng gió, đảm bảo vịt luôn khô ráo, sát vách tường của chuồng đặt các máng nước uống và máng ăn cả ngày lẫn đêm. Khu vực nuôi vịt để thì không gian khá rộng và thoáng mát, cạnh hồ nước để vịt tự do di chuyển nhiều. Đặc biệt, ông bố trí một hồ chứa nước ngọt ở trong khu nuôi vịt để để dùng vào những lúc nước sông Vĩnh Định không đảm bảo thì sẽ không ảnh hưởng đến sức khỏe của đàn vịt. Các lò ấp trứng được đặt tách biệt với khu nuôi để đảm bảo vệ sinh. Hiện nay, gia trại của ông có khoảng 1.500 con vịt giống, 1.000 con vịt đẻ và 3 máy ấp trứng. Với sự đầu tư chuồng trại bài bản từ hệ thống nước uống, máng ăn cùng với vịt được nuôi đảm bảo đúng quy trình, tiêm phòng vắc xin định kỳ nên đàn vịt phát triển tốt, môi trường đảm bảo vệ sinh. Trung bình mỗi ngày, gia đình ông

thu được khoảng 800 quả trứng, toàn bộ số trứng sẽ đưa vào lò ấp để nở thành vịt con, cứ thế quay vòng và duy trì số lượng đàn vịt.

Nhờ chăm chỉ làm ăn, tích cực học hỏi, áp dụng công nghệ vào chăn nuôi, trung bình mỗi tháng sau khi trừ hết các khoản chi phí, gia đình ông Trọng thu lãi gần 10 triệu đồng. Ông Trọng chia sẻ: “Từ ngày gia đình tôi áp dụng công nghệ mới vào chăn nuôi vịt con trên sàn lưới thì đàn vịt lớn nhanh, ít dịch bệnh, cho hiệu quả kinh tế cao. Để phát triển nghề chăn nuôi vịt, thời gian tới chúng tôi dự định sẽ đầu tư nuôi tất cả số vịt của gia đình trên sàn theo quy trình kỹ thuật mới đồng thời mở rộng quy mô, số lượng đàn vịt để mang lại nguồn thu nhập ổn định cho gia đình”.

Nguồn: baoquangtri.vn

TENCENT: BÍ QUYẾT THÀNH CÔNG CHÍNH LÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (P1)

Ngày 28 tháng 1 năm 2013, một ứng dụng mới có tên “Bao lì xì ảo” đã lan truyền khắp Trung Quốc. Đột nhiên, Bao lì xì ảo trở thành một từ khoá thông dụng đối với người dùng điện thoại thông minh. Bao lì xì, còn được gọi là “hồng bao”, là một phong bì màu đỏ chứa tiền mặt theo truyền thống sẽ được trao cho các thành viên trong gia đình, bạn bè hoặc nhân viên trong ngày đầu năm mới ở Trung Quốc. Tuy nhiên, vào năm Giáp Ngọ, mặt hàng hot không còn là phong bì giấy màu đỏ theo kiểu cũ nữa mà là bao lì xì ảo được tung ra trên ứng dụng truyền thông xã hội WeChat của Tencent. Bằng cách liên kết tài khoản ngân hàng với ứng dụng, người dùng có thể gửi tặng các bao lì xì ảo chứa đầy tiền mặt cho người nhận. Chỉ trong

vòng hai ngày, đã có tổng cộng 5 triệu người dùng sử dụng ứng dụng gửi tặng hơn 75 triệu hồng bao. Trong khoảng thời gian này, trung bình có 9.412 bao lì xì ảo được nhận sau mỗi 60 giây.

Là người sáng lập và giám đốc điều hành (CEO) của Tencent, Mã Hóa Đằng khá hài lòng với kết quả đó. Tuy nhiên, ông biết rằng thành công của tính năng này còn có thể vượt xa thành quả tại Tết Nguyên Đán. Mục tiêu thực sự đằng sau lễ toàn quốc này là khiến người dùng WeChat liên kết ứng dụng của họ với thẻ ngân hàng - điều kiện tiên quyết để gửi và nhận “Bao lì xì ảo” - và do đó, làm tăng mạnh khả năng tính phí người dùng WeChat trong tương lai của Tencent. Thành công như vậy chỉ là một cột mốc nhỏ trong hành trình

đổi mới sáng tạo của Tencent. Kể từ khi thành lập công ty, Mã Hóa Đằng đã luôn trăn trở với các câu hỏi như: (1) Có thể phát triển sản phẩm nào khiến khách hàng ngạc nhiên và ngay lập tức bỏ xa các đối thủ hiện tại, và (2) quan trọng hơn, với rất nhiều sản phẩm mới ra đời, làm thế nào để công ty duy trì sự đổi mới sáng tạo của mình trong một ngành công nghiệp luôn biến đổi nhanh chóng này? Hai câu hỏi này đã đặt ra những thách thức lớn nhất cho công ty.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TENCENT

Tencent được thành lập vào tháng 11 năm 1998. Với sứ mệnh “nâng cao chất lượng cuộc sống con người thông qua các dịch vụ Internet”, Tencent đã phát triển nhanh chóng, trở thành cổng dịch vụ ảo lớn nhất Trung Quốc cung cấp các dịch vụ Internet, di động, viễn thông và quảng cáo trực tuyến giá trị gia tăng.

Năm 1999, công ty phát hành phần mềm gửi tin nhắn tức thời đầu tiên, OICQ (“ICQ mở”), được đổi tên thành “QQ” sau nguy cơ đối mặt với vụ kiện vi phạm nhãn hiệu của ICQ thuộc sở hữu của AOL. QQ, tương tự như ICQ, cung cấp một cách thức dễ dàng để người dùng liên hệ với nhau. Thuận tiện như gọi điện hoặc gửi email, QQ ngay lập tức trở thành một cú hích trên thị trường máy tính cá nhân

(PC). Số lượng người dùng QQ đã tăng từ 100.000 người năm 2001 lên 17 triệu người vào năm 2005 và 113 triệu người vào năm 2010. Là sản phẩm chủ lực của công ty, QQ đã giúp Tencent thu hút lượng người dùng có định lượng lớn và tương tác cao, nguồn tài nguyên quý giá nhất của công ty. Phân phối lưu lượng truy cập của QQ cho phép Tencent đạt được doanh thu theo nhiều cách khác nhau như chơi game, microblogging, trang web cổng thông tin, âm nhạc, tìm kiếm và WeChat.

Tháng 4 năm 2004, số lượng người dùng QQ đạt 300 triệu. Dựa trên cơ sở người dùng lớn như vậy, Tencent đã tung ra nền tảng game trực tuyến của mình và bán hàng hóa ảo như vũ khí và sức mạnh chơi game, cũng như biểu tượng cảm xúc, dung lượng lưu trữ bổ sung và nhạc chuông. Những sản phẩm như vậy đáp ứng nhu cầu “khoe mẽ” của người dùng Internet Trung Quốc khi trực tuyến và Tencent trở thành công ty đầu tiên trong nước bán các mặt hàng ảo. Hai tháng sau, Tencent đã niêm yết cổ phiếu tại Hồng Kông với tên gọi Tencent Holdings Limited.

Năm 2003, Tencent ra mắt game QQ của mình. Với cơ sở người dùng khổng lồ của QQ, số lượng người dùng game QQ trực tuyến cùng một thời điểm trung

bình đạt 620.000 người, trở thành cổng game giải trí lớn nhất ở Trung Quốc. Game QQ đã đánh bại công ty dẫn đầu thị trường lúc bấy giờ là Ourgame và Tencent trở thành công ty game lớn nhất ở Trung Quốc.

Tuy nhiên, Tencent không phải không gặp cạnh tranh ở Trung Quốc. Kể từ khi mới thành lập, Tencent và các công ty Internet lớn khác ở Trung Quốc như Alibaba – một tập đoàn về cơ bản giống như Amazon, eBay và Paypal hợp trong một thực thể - đã cạnh tranh gay gắt về người dùng thương mại điện tử. Trong lĩnh vực tìm kiếm, Baidu, phiên bản Google của Trung Quốc, đối đầu trực tiếp với Tencent. Trong lĩnh vực bảo mật Internet, Tencent đối đầu trực tiếp với Qihoo 360, một công ty phần mềm Trung Quốc nổi tiếng với phần mềm diệt virus. Trong lĩnh vực nhắn tin nhanh, Tencent phải đối mặt với mối đe dọa từ Fetion, được phát triển bởi China Mobil, một trong những công ty viễn thông lớn nhất.

Tencent là một trong số ít công ty chứng kiến và trải qua các giai đoạn phát triển của Internet Trung Quốc. Công ty từng bước xây dựng mô hình kinh doanh cốt lõi, lợi thế cạnh tranh và trở nên nổi tiếng. Tencent là một trong số ít công ty chứng kiến và trải qua các giai đoạn phát triển của Internet

Trung Quốc. Công ty từng bước xây dựng mô hình kinh doanh cốt lõi, lợi thế cạnh tranh và trở nên nổi tiếng với khả năng bắt chước vô song. Khi một sản phẩm hoặc doanh nghiệp chứng tỏ có triển vọng hay thành công, Tencent sẽ triệu tập các nhóm nghiên cứu ưu tú của mình để phát triển một sản phẩm tương tự nhưng ưu việt hơn và sau đó phân phối sản phẩm này thông qua các quảng cáo trực tuyến của mình, chẳng hạn như thông qua QQ. Bằng cách này, Tencent luôn có thể vượt qua các đối thủ và nhanh chóng vượt qua họ. Sau khi sản phẩm mới thành công, Tencent tích hợp nó vào nền tảng sản phẩm của mình một cách hiệu quả.

Tencent ban đầu kiếm lợi nhuận thông qua quảng cáo trực tuyến và đăng ký thành viên từ những người dùng QQ cao cấp. Tuy nhiên, khi doanh số bán điện thoại di động thông minh bắt đầu tăng đột biến và người dùng PC trước đây chuyển sang dùng wifi di động, công ty nhận ra rằng đã đến lúc chuyển sang kỷ nguyên Internet di động.

Năm 2011, với mục đích đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng và cá nhân hóa của người dùng, Tencent đã tung ra chiến lược nền tảng mở của mình. Vào thời điểm đó, tám nền tảng mở đã được tung ra, bao gồm Qzone (trang web

networking xã hội của Tencent), Tencent weibo (Blog của Tencent), Tenpay (hệ thống thanh toán trực tuyến của Tencent tương tự như PayPal), thương mại điện tử Tencent, pengyou.com (một trang web mạng xã hội), Soso (công cụ tìm kiếm của Tencent), cb.qq.com (trang web phiếu mua hàng) và QQ. Cuối cùng, số lượng nền tảng mở đã tăng lên đến 30. Các nhà phát triển của các nền tảng mở này chỉ cần tập trung phát triển sản phẩm trong khi các nền tảng mở của Tencent sẽ cung cấp các nguồn lực khác. Ví dụ, Tencent đã thành lập một công ty tài trợ tên là Corporate VC, với ngân sách lên tới 10 tỷ NDT (1,64 tỷ USD), để hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển trên nền tảng mở.

Nhiều nền tảng mở của Tencent bao phủ mọi liên kết trong chuỗi phát triển ứng dụng Internet và đóng vai trò tích cực trong việc cải thiện năng lực cạnh tranh của toàn bộ hệ sinh thái. Lưu lượng truy cập đa nền tảng như vậy đã giúp các nhà phát triển phân phối sản phẩm của họ trên mọi nền tảng. Các nhà phát triển có thể sử dụng điện toán đám mây Tencent làm máy chủ, sử dụng QQ, weibo Tencent và Qzone để marketing trực tuyến và phân phối sản phẩm thông qua Qzone, Tencent weibo, pengyou.com và các nền tảng game QQ. Ngoài ra, các nhà

phát triển cũng có thể sử dụng hệ thống quảng cáo Tencent trên các nền tảng khác nhau để tiến hành quảng bá sản phẩm và sử dụng Tenpay để tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch.

Năm 2014, Tencent được Fast Company bình chọn là một trong “Top 10 công ty đổi mới sáng tạo nhất thế giới trong lĩnh vực truyền thông xã hội”. Với hơn 50% nhân viên làm việc trong lĩnh vực R&D, Tencent đã giành được bằng sáng chế về những công nghệ trong các lĩnh vực như viễn thông, công nghệ thông tin và công nghệ nghe nhìn, v.v. Năm 2007, Tencent đã đầu tư hơn 100 triệu NDT (16 triệu USD) để thành lập Viện Nghiên cứu Tencent ở Bắc Kinh, Thượng Hải và Thâm Quyển. Là những cơ sở nghiên cứu Internet đầu tiên ở Trung Quốc, các trung tâm này tập trung vào việc phát triển các công nghệ Internet di động cốt lõi thông qua chiến lược đổi mới sáng tạo.

Đến tháng 10 năm 2014, Tencent là công ty Internet lớn thứ năm trên thế giới, sau Google, Amazon, Alibaba và Ebay.

SỰ RA ĐỜI CỦA WECHAT

WeChat, được phát triển bởi Tencent, là một dịch vụ liên lạc bằng văn bản và tin nhắn thoại di động được tung ra lần đầu tiên vào tháng 1 năm 2011. Ứng dụng này có trên nhiều nền tảng như Android, iPhone và Blueberry, và



nhiều nền tảng khác. Nó cho phép người dùng, khi đăng ký tại www.wechat.com, tải miễn phí ứng dụng xuống điện thoại thông minh của họ.

WeChat cung cấp giao tiếp đa phương tiện như nhắn tin văn bản, nhắn tin thoại giữ-để-nói, nhắn tin quảng bá (một-tới-nhiều), chia sẻ ảnh và video, v.v. Gần đây hơn, Tencent đã xem xét việc biến WeChat trở thành nền tảng tất cả-trong-một, nơi người dùng có thể trò chuyện, mua sắm, chơi game, thanh toán hóa đơn và thậm chí quản lý tài khoản ngân hàng. Tất cả điều này đặt ra câu hỏi: Tencent đã phát triển sản phẩm tuyệt vời này như thế nào?

QQ là một thành công lớn trong thị trường nhắn tin nhanh. Tuy nhiên, bất chấp tốc độ tăng trưởng liên tục người dùng QQ, Mã Hóa Đằng biết rằng một điều

lớn lao đang tới: đó là kỷ nguyên Internet di động sẽ sớm soán ngôi kỷ nguyên máy tính bàn. Và ông đã đúng. Sina Corp., một công ty truyền thông trực tuyến được thành lập năm 1999 tại Trung Quốc, gia nhập thị trường di động vào tháng 8 năm 2009 với sự ra đời “Sina Weibo”. Sina Weibo tương tự như Twitter – đó là một mạng xã hội microblog. Trong vòng chưa đầy 2 năm, trang web đã thu hút hơn 100 triệu người dùng. Sina Weibo chiếm hơn 50% thị phần người dùng điện thoại di động và vượt qua thị phần thiết bị di động của QQ để trở thành mối đe dọa lớn nhất của Tencent.

Mã Hóa Đằng hiểu rằng Tencent không thể chỉ dựa vào QQ để duy trì sự phát triển của công ty và họ cần một cái gì đó sáng tạo để thâm nhập vào thị trường Internet di động. Người dùng điện

thoại di động khác biệt đáng kể so với người dùng PC ở một số phương diện. Thêm vào đó, các hệ thống phần cứng và phần mềm điện thoại di động và các ứng dụng đang biến đổi nhanh chóng và không thể dự đoán trước. Mã Hóa Đăng đã nhận được một số đề xuất sản phẩm từ các bộ phận khác nhau. Một đề xuất tới từ phòng kinh doanh không dây tại trụ sở chính ở Thâm Quyển. Phòng kinh doanh này đã tập hợp một nhóm để phát triển một sản phẩm mới từ QQ, nhưng dành cho thị trường Internet di động. Về bản chất, nó là một phiên bản không dây được tối ưu hóa của QQ. Trong khi đó, nhóm hợp thư QQ tại Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Tencent ở Quảng Châu đã tạo ra một sản phẩm, WeChat, dựa trên kinh nghiệm quản lý và phát triển các hộp thư dung lượng lớn của họ. Vào ngày 18 tháng 11 năm 2010, Mã Hóa Đăng rút nguồn lực từ hai bộ phận nội bộ

này và chính thức thành lập một nhóm giám sát dự án WeChat. Ông tuyên bố ngân sách dành cho phòng kinh doanh không dây này sẽ không giới hạn, qua đó thể hiện sự ủng hộ hết mình của ông đối với sản phẩm mạng xã hội di động mới này. Quyết tâm và nỗ lực của ông đã được đền đáp. Năm 2012, báo cáo quý 4 của công ty cho thấy người dùng nhắn tin tức thời tích cực hàng tháng của họ đạt 798,2 triệu. Tuy nhiên, những kết quả ấn tượng như vậy không đến một cách dễ dàng. Để đạt được thành công với WeChat, Tencent đã tạo ra một cơ cấu tổ chức đặc biệt và thực hiện một loạt các chiến lược đổi mới độc đáo.

Phương Anh (Micro-Innovation Strategy: The case of Wechat, Asian Case Research Journal)

Nguồn: Bản tin Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia

NGƯNG HIỆU LỰC CỦA QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ THÉP KHÔNG GỈ ĐẾN HẾT NĂM 2021

Bộ KH&CN vừa ban hành thông tư ngưng hiệu lực của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép không gỉ đến hết năm 2021.

Ngày 10/8, Bộ KH&CN đã ra Thông tư 03/2020/TT-BKHHCN, ngưng hiệu lực thi hành của Thông tư 15/2019/TT-BKHHCN ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thép không gỉ” đến hết ngày 31/12/2021. Kể từ ngày Thông tư 03 có hiệu lực thi hành (tức ngày 23/9/ 2020), thép không gỉ sản xuất trong nước và nhập khẩu từ ngày 1/6/2020 tiếp tục được lưu thông trên thị trường.

Trước đó, theo Thông tư 15, từ ngày 1/6/2020, thép không gỉ thuộc các mã HS phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thép không gỉ (QCVN 20:2019/BKHHCN) trước khi lưu thông trên thị trường.

Thông tư 15 cũng khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thép không gỉ áp dụng QCVN 20:2019/BKHHCN kể từ ngày 1/1/2020.

Sau khi quy chuẩn mới có hiệu lực, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong ngành thép không gỉ tại Việt Nam đã phản

ảnh và kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng.

Trong bối cảnh đó, ngày 24/6/2020, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ KH&CN) đã tổ chức đối thoại với đại diện các doanh nghiệp để lắng nghe trực tiếp các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp và giải đáp, hướng dẫn việc áp dụng biện pháp quản lý chất lượng thép không gỉ theo QCVN 20:2019/BKHHCN.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi các nội dung của quy chuẩn mới

Trong văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ mới đây, Bộ KH&CN cho biết, việc xây dựng và ban hành QCVN 20:2019/BKHHCN nhằm mục đích kiểm soát an toàn, chất lượng thép không gỉ được sản xuất và kinh doanh tại Việt Nam. Dự thảo Quy chuẩn đã được gửi lấy ý kiến Hiệp hội Thép Việt Nam, một số doanh nghiệp, cơ quan quản lý và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN để lấy ý kiến góp ý trong 60 ngày. Đồng thời, quy chuẩn này

cũng đã được thông báo cho các nước thành viên WTO theo quy định tại Hiệp định WTO/TBT. Tuy nhiên, các doanh nghiệp chỉ quan tâm đến Quy chuẩn sau khi được ban hành.

Trong thời gian ngưng hiệu lực thi hành Thông tư 15, Bộ KH&CN cho biết sẽ tiếp tục rà soát, sửa đổi các nội dung của QCVN 20:2019/BKHCN để bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các doanh nghiệp và người tiêu dùng; sửa đổi các yêu cầu quản lý phù hợp với thông lệ quốc tế và đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng, an toàn của sản phẩm thép

không gỉ. Bên cạnh đó, xem xét đưa các đối tượng sản phẩm thép không gỉ dạng thép hình ống tròn, thép hình hộp, thép góc... và sản phẩm tiêu dùng được sản xuất từ thép không gỉ như nồi, ấm, lưới quạt điện, khay, giá đỡ, tủ đựng tài liệu, bàn, ghế... vào quản lý nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp sản xuất trong nước và doanh nghiệp nước ngoài có sản phẩm thép không gỉ nhập khẩu vào Việt Nam.

Nguồn: khoa hocphattrien.vn

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 52-NQ/TW VỀ MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CHỦ ĐỘNG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Nhằm phát huy hiệu quả các cơ hội, nguồn lực từ cuộc Cách mạng lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao đời sống nhân dân. ngày 12/8/2020, Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch số 190-KH/TU thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025: Cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt nam, các tổ chức chính trị - xã hội. Xây dựng chính quyền điện tử, phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị cơ bản đáp ứng các tiêu chí đô thị thông minh, tập trung ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu như: Y tế, giáo dục, du lịch, giao thông, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, chính quyền điện tử, Internet băng thông rộng phủ 100% đến các xã. Phấn đấu kinh tế số chiếm khoảng 20% tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP).

Đến năm 2030: Phủ sóng

mạng di động 5G, mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp. Hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, triển khai đồng bộ hệ thống các dịch vụ thiết yếu thông minh để phục vụ người dân như: Điện, nước, ngân hàng, thương mại, điện tử, du lịch, môi trường, quy hoạch và nhà ở đô thị... thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu lớn của đô thị thông minh. Các đô thị lớn trên địa bàn tỉnh đạt hoặc tiệm cận các tiêu chí đô thị thông minh. Kinh tế số chiếm khoảng 30% tổng sản phẩm (GRDP) trong tỉnh.

Tầm nhìn đến năm 2045: Xây dựng Quảng Trị thành tỉnh có trình độ công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động đạt mức khá của cả nước.

Kế hoạch đã đề ra 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu bao gồm:

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn của tỉnh để hoàn thiện cơ chế, chính sách, chủ động tham gia chuyển đổi số và cuộc CMCN 4.0.

3. Phát triển cơ sở hạ tầng thông tin thiết yếu hiện đại, đồng bộ.

4. Triển khai mạnh mẽ các chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo.

5. Triển khai thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực.

6. Phát triển các ngành công nghệ ưu tiên.

7. Chính sách hợp tác, hội nhập quốc tế.

8. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn

thể chính trị - xã hội; cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về nội hàm, bản chất cuộc CMCN 4.0, xác định chủ động và tích cực tham gia cuộc CMCN 4.0 là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng vừa cấp bách, vừa lâu dài của hệ thống chính trị và toàn xã hội, coi đó là giải pháp đột phá trong hội nhập và phát triển; tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động nhưng không chủ quan, nóng vội, duy ý chí để tạo sự bứt phát trong phát triển kinh tế - xã hội những năm sắp tới. Đánh giá đúng thực trạng, mức độ chủ động tham gia, thể chế, chính sách, cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật và quá trình chuyển đổi số phục vụ tham gia cuộc CMCN 4.0; từ đó đổi mới tư duy quản lý, xác định mục tiêu, lộ trình, bước đi phù hợp; tranh thủ, phát huy tối đa các nguồn lực, chủ động nắm bắt các cơ hội nhằm nâng cao năng lực tiếp cận, tham gia cuộc CMCN 4.0 phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh./.

Nguyễn Thị Hòa

QUYẾT ĐỊNH SỐ 1322/QĐ-TTg: PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA ĐẾN NĂM 2030

Ngày 31/8/2020, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg.

Chương trình được phê duyệt nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (gọi chung là năng suất, chất lượng) trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Theo đó, mục tiêu cụ thể được đưa ra cho từng giai đoạn như sau:

Giai đoạn 2021- 2025, đạt 65% tỷ lệ hài hòa hệ thống tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực; đào tạo, chứng nhận đạt tiêu chuẩn khoảng 600 chuyên gia năng suất, chất lượng.

Giai đoạn 2026-2030, đạt khoảng 70-75% tỷ lệ hài hòa của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực; đào tạo, chứng nhận đạt tiêu chuẩn khoảng 1.000 chuyên gia năng suất chất lượng, trong đó có khoảng 200 chuyên gia nhận đạt trình độ khu vực và quốc tế.

Giai đoạn 2021-2030, số doanh nghiệp được hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng hàng năm tăng từ 10-15%, trong đó, số giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và số giấy chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 cấp cho doanh nghiệp tăng ít nhất 10% so với giai đoạn 2011-2020; có ít nhất 100 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, trở thành mô hình điểm để chia sẻ, nhân rộng trên toàn quốc.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Chương trình đưa ra 06 nhiệm vụ cụ thể:

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

2. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

4. Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng.

5. Tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về năng suất, chất lượng.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, điều hành hoạt động của Chương trình; hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình./.

Trần Phương

NGHỊ ĐỊNH CHỐNG TIN NHẮN RÁC, THƯ ĐIỆN TỬ RÁC, CUỘC GỌI RÁC

Ngày 14/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 91/2020/NĐ-CP về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác. Nghị định số 91/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2020, thay thế Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13/8/2008 về chống thư rác, Nghị định số 77/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP.

Nghị định số 91/2020/NĐ-CP quy định về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác và quy định về quảng cáo bằng tin nhắn (SMS, MMS, USSD), thư điện tử và gọi điện thoại; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và bổ sung quy định xử lý vi

phạm hành chính về tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.

Làm rõ cách hiểu về “tin nhắn rác” để ngăn chặn và xử lý triệt để

Tin nhắn rác tại Nghị định số 90/2008/NĐ-CP được định nghĩa là “tin nhắn được gửi đến

người nhận mà người nhận đó không mong muốn hoặc không có trách nhiệm phải tiếp nhận theo quy định của pháp luật” là chưa rõ ràng, chặt chẽ. Vì vậy, Nghị định số 91/2020/NĐ-CP đã làm rõ cách hiểu về “tin nhắn rác” như sau: “Tin nhắn quảng cáo mà không được sự đồng ý trước của Người sử dụng hoặc tin nhắn quảng cáo vi phạm các quy định về gửi tin nhắn quảng cáo tại Nghị định này;” hoặc “Tin nhắn vi phạm các nội dung bị cấm theo quy định tại Điều 9 Luật Giao dịch điện tử, Điều 12 Luật Công nghệ thông tin, Điều 12 Luật Viễn thông, Điều 8 Luật Quảng cáo, Điều 7 Luật An toàn thông tin mạng, Điều 8 Luật An ninh mạng”.

Đưa ra định nghĩa mới về cuộc gọi rác

Nghị định số 91/2020/NĐ-CP đưa ra định nghĩa một cách rõ ràng về cuộc gọi rác là gọi điện thoại quảng cáo mà không được sự đồng ý trước của người sử dụng hoặc gọi điện thoại quảng cáo vi phạm các quy định về gọi điện thoại quảng cáo hoặc gọi điện thoại vi phạm các nội dung bị cấm theo quy định.

Đầu số 5656 – Hệ thống tiếp nhận phản ánh tin nhắn, cuộc gọi rác

Hệ thống tiếp nhận phản ánh tin nhắn, cuộc gọi rác do Cục An toàn thông tin, thuộc Bộ Thông

tin và truyền thông xây dựng, vận hành. Hệ thống này tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác, cuộc gọi rác (trên đầu số 5656), thư điện tử rác. Khi thực hiện các chương trình quảng cáo, người quảng cáo bằng tin nhắn phải gửi đồng thời bản tin nhắn quảng cáo tới hệ thống phản ánh tin nhắn rác, cuộc gọi rác (trên đầu số 5656).

Người sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet, thư điện tử có thể phản ánh, cung cấp các bằng chứng tới Hệ thống tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.

Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) là cơ quan điều phối ngăn chặn, xử lý tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác. Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, thư điện tử và người quảng cáo có trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu điều phối ngăn chặn, xử lý tin nhắn rác, thư điện tử, cuộc gọi rác của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin).

Thiết lập danh sách không quảng cáo và danh sách đen địa chỉ IP phát tán thư điện tử rác

Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) tổ chức xây dựng và duy trì, vận hành hệ thống quản lý Danh sách không quảng cáo (“DoNotCall” - Tập hợp số điện thoại mà người có quyền sử dụng số điện thoại đó đã đăng ký không

chấp nhận bất kỳ tin nhắn đăng ký quảng cáo, tin nhắn quảng cáo, cuộc gọi quảng cáo nào) và Danh sách đen địa chỉ IP phát tán thư điện tử rác. Theo đó, người quảng cáo, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet không được phép gọi điện thoại quảng cáo, gửi tin nhắn đăng ký quảng cáo, gửi tin nhắn quảng cáo tới bất kỳ số điện thoại nào trong Danh sách không quảng cáo.

Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ viễn thông có quyền đăng ký vào hoặc rút ra khỏi Danh sách không quảng cáo đối với số điện thoại thuộc quyền sử dụng hợp pháp của mình. Tổ chức, Doanh nghiệp, cá nhân sử dụng Danh sách đen địa chỉ IP/tên miền để ngăn chặn phát tán thư điện tử rác.

Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet

Nghị định số 91/2020/NĐ-CP quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ Internet, tổ chức thiết lập mạng viễn thông dùng riêng. Theo đó, các đơn vị trên phải hướng dẫn người sử dụng dịch vụ về cách thức chống tin nhắn rác, cuộc gọi rác; hướng dẫn, cung cấp cho người sử dụng các công cụ, ứng dụng để phản ánh tin nhắn rác, cuộc gọi rác và cho phép người sử dụng chủ động ngăn chặn tin nhắn

rác, cuộc gọi rác; thực hiện triệt để các biện pháp ngăn chặn tin nhắn quảng cáo, cuộc gọi quảng cáo đến Danh sách không quảng cáo; ngăn chặn, thu hồi địa chỉ điện tử được dùng để phát tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chủ động đặt ngưỡng tần suất và điều chỉnh tần suất để xác định thuê bao nghi ngờ phát tán tin nhắn rác và đạt được hiệu quả chặn tin nhắn rác tùy theo tính chất, phạm vi và thời điểm chặn tin nhắn rác;...

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thư điện tử có trách nhiệm hướng dẫn người sử dụng về cách thức chống thư điện tử rác; hướng dẫn, cung cấp công cụ, ứng dụng cho phép người sử dụng tự chủ động ngăn chặn thư điện tử rác và phản ánh về thư điện tử rác; có biện pháp chặn, lọc, cập nhật danh sách các nguồn phát tán thư điện tử rác và có phải pháp để tránh mất mát và ngăn chặn nhầm thư điện tử của người sử dụng;...

Người quảng cáo phải kiểm tra Danh sách không quảng cáo để tránh việc gửi tin nhắn đăng ký quảng cáo, tin nhắn quảng cáo, gọi điện thoại quảng cáo đến các số điện thoại trong danh sách này; chỉ được phép gửi tin nhắn quảng cáo, thư điện tử quảng cáo, gọi điện thoại quảng cáo đến người

sử dụng khi được người sử dụng đồng ý trước về việc nhận quảng cáo.

Bổ sung nhiều quy định về xử phạt các vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử

Tại Chương IV Nghị định số 91/2020/NĐ-CP, Chính phủ đã quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

Theo đó, từ ngày 01/10/2020,

những hành vi vi phạm liên quan tới thư điện tử, tin nhắn, gọi điện thoại cung cấp thông tin về sản phẩm, dịch vụ tùy theo hành vi, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính từ 5.000.000 đồng; mức phạt cao nhất có thể lên đến 100.000.000 đồng và buộc thu hồi số điện thoại do thực hiện hành vi vi phạm. Những hành vi vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ thư điện tử, tin nhắn, gọi điện thoại quảng cáo, dịch vụ nội dung qua tin nhắn tùy theo hành vi sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng; mức phạt cao nhất có thể lên đến 170.000.000 đồng.

Nguồn: <https://vksndtc.gov.vn>